TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐCNTTLH	*Q, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Hoàng Văn B và chị Phan Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của anh Hoàng Văn B và chị Phan Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh **Hoàng Văn B,** sinh năm 1971;

HKTT và nơi ở: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Hải Dương;

Người yêu cầu: Chị **Phan Thị H,** sinh năm 1982.

HKTT và nơi ở: Xóm T, thôn Đ, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Hoàng Văn B** và chị **Phan Thị H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thị C, sinh ngày 03/6/2010 và cháu Hoàng Như Q, sinh ngày 23/4/2014.

Nay ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cả hai cháu cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác. Anh B có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận, anh B đóng góp nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng (mỗi cháu là 750.000 đồng/tháng) kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Hải Dương;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh